**BÀI 7: THƠ**

*(Số tiết: 12 tiết)*

**MỤC TIÊU:**

**1.** **Năng lực:**

- Nhận biết được nét độc đáo về hình (từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ…) và nội dung (đề tài, chủ đề, tình cảm, cảm xúc,…) của bài thơ.

- Nhận biết và nêu được tác dụng của một số biện pháp tu từ có trong văn bản, công dụng của dấu chấm lửng; nhận biết được ngữ cảnh và ngữ nghĩa của từ trong ngữ cảnh.

- Viết được đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ.

- Biết trao đổi về một vấn đề.

**2. Phẩm chất:**

- Trân trọng tình cảm cha con cao đẹp, tình mẹ con sâu nặng, xúc động.

**Tiết 85,86:**

**Đọc – hiểu văn bản:**

**NHỮNG CÁNH BUỒM**

 (Thời gian thực hiện: 02 tiết)

 **– *Hoàng Trung Thông* –**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực**

***1.1. Năng lực đặc thù:***

- Nhận biết được nét độc đáo về hình (từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ…) và nội dung (đề tài, chủ đề, tình cảm, cảm xúc,…) của bài thơ.

***1.2. Năng lực chung:***

- Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm và trình bày sản phẩm nhóm

- Phát triển khả năng tự chủ, tự học qua việc đọc và hoàn thiện phiếu học tập ở nhà

- Giải quyết vấn đề và tư duy sáng tạo trong việc chủ động tạo lập văn bản

**2. Phẩm chất:**

- Trân trọng tình cảm cha con cao đẹp, tình mẹ con sâu nặng, xúc động.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**- Thiết bị dạy học:** Máy chiếu, máy tính; Phiếu học tập; Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.

**- Học liệu:** Tranh ảnh về nhà thơ Hoàng Trung Thông và văn bản “*Những cánh buồm*”; SGK, SGV;

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu (5’)**

**a. Mục tiêu**: HS kết nối kiến thức trong cuộc sống vào nội dung của bài học.

**b. Nội dung**: GV sử dụng KT đặt câu hỏi, HS trả lời.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện**:

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

- Cả lớp cùng xem video và cho biết cảm nhận của em về câu chuyện này?



**B2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS suy nghĩ cá nhân

**B3: Báo cáo, thảo luận:** HS trả lời câu hỏi của GV

**B4: Kết luận, nhận định (GV):**

Nhận xét câu trả lời của HS và kết nối vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

Tình cảm gia đình là thứ quý giá và vô cùng quan trọng đối với cuộc sống của mỗi người. Cuộc sống sẽ càng có ý nghĩa hơn khi ta được thức dậy thật sớm để đón bình minh trên biển thật đẹp cùng với họ và tạo nên những câu chuyện tuyệt vời đầy cảm xúc. Bài thơ “Những cánh buồm” hôm nay cô trò chúng ta cùng tìm hiểu là một câu chuyện đẹp đẽ như thế!

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (60p)**

**a) Mục tiêu:**

- Nhận biết được nét độc đáo về hình (từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ…) và nội dung (đề tài, chủ đề, tình cảm, cảm xúc,…) của bài thơ.

**b) Nội dung:**

- GV hướng dẫn HS đọc văn bản và đặt câu hỏi.

- Hs đọc, quan sát SGK và tìm thông tin để trả lời câu hỏi của GV.

**c) Sản phẩm:**Câu trả lời của HS

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV- HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**- Yêu cầu HS dựa vào phần chuẩn bị.*? Nêu những hiểu biết của em về nhà thơ Hoàng Trung Thông?***B2: Thực hiện nhiệm vụ****GV** hướng dẫn HS đọc và tìm thông tin.**HS** quan sát SGK.**B3: Báo cáo, thảo luận****GV** yêu cầu HS trả lời.**HS** trả lời câu hỏi của GV.**B4: Kết luận, nhận định (GV)**Nhận xét câu trả lời của HS và và chốt kiến thức lên màn hình. | **A. Tìm hiểu chung:****1. Kiến thức ngữ văn****Từ ngữ và hình ảnh trong thơ**- Thơ trữ tình thường ngắn gọn nên từ ngữ trong thơ rất cô đọng, hàm súc. Cũng như ngôn ngữ văn học nói chung, từ ngữ trong thơ có tính gợi hình, gợi cảm, đa nghĩa,... Từ ngữ trong thơ thiên về khơi gợi, đòi hỏi người đọc phải chủ động liên tưởng, tưởng tượng để hiểu hết sự phong phú của ý thơ.- Hình ảnh trong thơ là hình ảnh về con người, cảnh vật,... xuất hiện trong thơ, giúp cho việc diễn đạt nội dung thêm gợi cảm, sinh động. Để khắc hoạ hình ảnh, tác giả thường sử dụng từ ngữ (nhất là những từ gợi tả âm thanh hoặc gợi tả dáng vẻ, trạng thái của sự vật), cách gieo vần, ngắt nhịp và đặc biệt là sử dụng các biện pháp tu từ như ẩn dụ, so sánh, nhân hoả,... **2. Tác giả, tác phẩm****a. Tác giả**- Hoàng Trung Thông (1925 - 1993)- Quê: Quỳnh Đôi, Quỳnh Lưu, Nghệ An- Thơ của ông giản dị, cô đọng, chứa đựng cảm xúc trong sáng.- Nhiều bài thơ của ông đã được phổ nhạc. |
| *? Xác định PTBĐ của VB?*- PTBĐ: Biểu cảm kết hợp miêu tả và tự sự*? Với PTBĐ ấy, ta sẽ đọc VB với giọng như thế nào?*- Hướng dẫn: Đọc toàn bài với giọng chậm rãi dịu dàng, trầm lắng phù hợp với việc diễn đạt tình cảm của cha với con.+ Lời của con: ngây thơ, hồn nhiên+ Lời của cha: ấm áp, dịu dàng thể hiện tình yêu con, cảm xúc tự hào về con, về tuổi thơ của mình, về sự tiếp nối cao đẹp của các thế hệ.- HS đọc đúng, giải thích được một số từ khó.- Hướng dẫn cách đọc chậm (đọc theo thẻ).+ Đọc thẻ trước, viết dự đoán ra giấy.+ Đọc văn bản và đối chiếu với sản phẩm dự đoán.**B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**- HS xem lại ND bài học đã chuẩn bị:*? Nêu xuất xứ của bài thơ.**? Xác định thể thơ? Chỉ ra những yếu tố đặc trưng của thể thơ qua bài thơ (vần, nhịp, dòng, khổ thơ).**? Có thể chia văn bản thành mấy phần và nội dung từng phần?***B2: Thực hiện nhiệm vụ**- HS thực hiện nhiệm vụ của mình.**B3: Báo cáo, thảo luận****HS**: Trình bày sản phẩm của nhóm mình. Theo dõi, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).\*Dự kiến:

|  |  |
| --- | --- |
| **Đặc điểm** | **Thể hiện trong văn bản*****Những cánh buồm*** |
| Thơ có hình thức cấu tạo đặc biệt | - Số dòng: không giới hạn - Số khổ: không giới hạn - Vần: không cần có vần liên tục. |
| Thơ là tác phẩm trữ tình, thiên về bộc lộ tình cảm, cảm xúc của nhà thơ | - Cảm xúc bao trùm của bài: Tình cảm yêu thương, thân thiết của hai cha con. |
| Ngôn ngữ thơ thường hàm súc, giàu nhạc điệu, hình ảnh | - Tính hàm súc: bài thơ ngắn gọn nhưng ẩn chứa nhiều cảm xúc.- Hình ảnh: biển xanh, cát trắng, ánh mai hồng, cánh buồm … |

**B4: Kết luận, nhận định (GV)**- Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS.- Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục sau . | **b. Tác phẩm:****- Xuất xứ:** Bài thơ *Những cánh buồm* rút ra từ tập thơ cùng tên (1964).**3. Hướng dẫn đọc****a) Đọc, chú thích**- HS đọc đúng, truyền cảm.**b) Đặc điểm thể loại:**- Thể thơ: thơ tự do-Bố cục:3 phần+ P1: Từ đầu …*lòng vui phơi phới.*🡪 Miêu tả hình ảnh của người cha và người con đi dạo trên bãi cát+ P2: Tiếp theo đến…*để con đi*🡪 Cuộc trò chuyện của hai cha con và mong muốn của người con+ P3: Còn lại🡪 Cảm nhận của người cha. |
| **Hoạt động đọc hiểu văn bản** **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**GV phát PHT, chia lớp thành các nhóm 4, yêu cầu nhóm HS hoàn thành nhiệm vụ trong PHT thời gian 20p.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Yếu tố | Chi tiết thể hiện (từ ngữ, hình ảnh, BPTT) | Tác dụng, ý nghĩa |
| Thời gian |  | Nhận xét khung cảnh xuất hiện của hai cha con? BPTT? |
| Không gian |  |
| Con người (H/a cha và con) |  | Cảm nhận chung về h/ảnh cha và con? |
| Cuộc trò chuyện của cha và con | con | cha | Nhận xét lời nói của cha và con? Qua đó em hiểu gì về ước mơ của người con và suy nghĩ của người cha trước ước mơ của con? |
|  |  |
|  |  |
| Hình ảnh “Cánh buồm” | (Xuất hiện mấy lần trong bài thơ, ghi lại những câu thơ xuất hiện hình ảnh đó) | (Nghĩa gốc và nghĩa tượng trưng – nghĩa ẩn dụ) |

**B2: Thực hiện nhiệm vụ****HS**: trao đổi theo nhóm **GV** theo dõi, hỗ trợ cho HS (nếu HS gặp khó khăn).**B3: Báo cáo, thảo luận****GV**:- Yêu cầu đại diện của một nhóm lên trình bày.- Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).**HS:** - Đại diện nhóm 1 lên trình bày nội dung 1,2,3; nhóm 2 trình bày nội dung 4,5- Các nhóm khác theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn.**B4: Kết luận, nhận định (GV)**- Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của từng nhóm, chỉ ra những ưu điểm và hạn chế trong HĐ nhóm của HS.- Chốt kiến thức và bổ sung thêm.- Chọn 1 chi tiết đặc sắc PTT ẩn dụ và hình ảnh những cảnh buồm để bình. | **B. Đọc hiểu văn bản****1. Tìm hiểu cuộc trò chuyện của cha và con:** |
|

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Yếu tố** | **Chi tiết thể hiện** (Từ ngữ, hình ảnh, BPTT) | **Tác dụng, ý nghĩa** |
| Thời gian | *-Buổi sớm mai**- Sau đêm mưa rả rích* | -Khung cảnh buổi bình minh trên biển tươi mới, rực rỡ, trong xanh, khoáng đạt, bình yên, làm nền cho sự xuất hiện của cha và con.- BPTT ẩn dụ chuyển đổi cảm giác (*Ánh nắng chảy đầy vai*): Ánh nắng chan hòa, trở thành một thực thể hữu hình chảy tràn trên vai, trên áo hòa hợp với con người, tạo nên một bức tranh TN thơ mộng, gần gũi, tô đậm thêm cho vẻ đẹp và tình cảm cha con dịu dàng ấm áp. |
| Không gian | *-Ánh mặt trời rực rỡ**- Biển trong xanh, cát mịn**- Ánh mai hồng**- Ánh nắng chảy đầy vai* |
| Con người | *-Bóng cha dài lênh khênh, lòng vui phơi phới**-Bóng con tròn chắc nịch**-Dắt tay nhau bước đi trên bờ cát mịn* | -Hình ảnh người cha cao lớn, vững chai, che chở, diu dàng đầy yêu thương, làm điểm tựa cho con.-Hình ảnh người con nhỏ bé, khỏe mạnh, vui vẻ, hạnh phúc trong vòng tay chăm sóc, yêu thương, che chở của cha. |
| Cuộc trò chuyện của cha và con | **con** | **cha** | -Lời nó của con hồn nhiên, ngây thơ, trong sáng, thể hiện ước mơ khát khao được theo cánh buồm kia đi khám phá những miền đất mới bí ẩn bên kia đại dương.-Lời người cha dịu dàng, yêu thương, kiên nhẫn giải đáp những thắc mắc của con.- Ước mơ của con dường như là lời mời gọi của chính những con sóng từ khơi xa ùa về, hay cũng chính là những kí ức thời thơ bé của cha – cũng giống như con, như mọi đứa trẻ khác – vừa hồn nhiên, trong sáng, lại vừa đẹp đẽ, táo bạo; khát vọng được đi đến khám phá những chân trời cao rộng, những miền đất xa xôi đầy mới lạ. |
| *Cha ơi! Sao xa kia … đó?* | *Theo cánh buồm… đi đến* |
| *Cha mượn cho con…để con đi…* | *Lời của con – thì tiếng sóng thì thầm – lời của lòng cha**Gặp lại mình trong tiếng ước mơ con.* |
| Hình ảnh “Cánh buồm” | Xuất hiện 3 lần:*-Theo cánh buồm đi mãi đến nơi xa**-Con trỏ cánh buồm xa nói khẽ/ Cha mượn cho con cánh buồm trắng nhé!* | -*Cánh buồm*: (Nghĩa gốc) là phương tiện đưa con người vượt đại dương mênh mông tìm đến những bến bờ mới lạ.-Hình ảnh ẩn dụ: phương tiện đưa con người đi chinh phục những ước mơ, những khát vọng cao đẹp trong suốt hành trình dài rộng của cuộc đời. |

 |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**Từ kết quả của PHT trên, suy nghĩ và trả lời câu hỏi:*1/ Nhận xét tình cảm của tác giả dành cho NVTT (cha và con) trong bài thơ?**2/ Em có cảm nhận như thế nào về tình cảm của tác giả đối với tình cha con được gợi ra từ bài thơ?***B2: Thực hiện nhiệm vụ****HS**: suy nghĩ độc lập**B3: Báo cáo, thảo luận****GV:**- Yêu cầu HS trình bày.- HS khác nhận xét, bổ sung.**B4: Kết luận, nhận định (GV)**- Nhận xét, chốt kiến thức trọng tâm về tình cảm, cảm xúc của tác giả gửi gắm qua bài thơ; bình về tình cảm của tác giả được gửi gắm trong bài. | **2. Tình cảm, cảm xúc của tác giả***\*Đối với NVTT trong bài thơ:*- Phát hiện, trân trọng tình yêu thương, chăm sóc của người cha dành cho con vô cùng sâu sắc, dịu dàng, trìu mến, bao dung, kiên nhẫn, nâng đỡ cho những ước mơ của con.- Nuôi dưỡng những ước mơ, khát vọng hồn nhiên, trong sáng, đẹp đẽ của trẻ thơ và con người được khám phá những điều kì diệu, mới lạ trong cuộc sống.*\*Đối với tình cảm cha con được gợi ra từ bài thơ:*- Ca ngợi tình cảm cha con giản dị, nhẹ nhàng, sâu sắc, đong đầy yêu thương.- Nhắc nhở chúng ta phải trân trọng, biết ơn những khoảnh khắc quý giá và tình yêu thương của cha mẹ trong cuộc đời. |
| **Hoạt động tổng kết** **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**- Chia nhóm lớp theo bàn- Phát phiếu học tập số 5- Giao nhiệm vụ nhóm:*? Nêu những biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong văn bản?**? Nội dung chính của văn bản?**? Ý nghĩa của văn bản.***B2: Thực hiện nhiệm vụ****HS**:* Suy nghĩ cá nhân 2’ và ghi ra giấy.
* Làm việc nhóm 5’ (trao đổi, chia sẻ và đi đến thống nhất để hoàn thành phiếu học tập).

**GV** hướng theo dõi, quan sát HS thảo luận nhóm, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).**B3: Báo cáo, thảo luận****HS**:- Đại diện lên báo cáo kết quả thảo luận nhóm, HS nhóm khác theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn.**GV**:- Yêu cầu HS nhận xét, đánh giá chéo giữa các nhóm.**B4: Kết luận, nhận định (GV)**- Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của từng nhóm.- Chuyển dẫn sang đề mục sau. | **C. Tổng kết****1. Giá trị nội dung**- Tình cảm cha con thân thiết, tràn đầy yêu thương- Ca ngợi ước mơ khám phá cuộc sống của trẻ thơ. Những ước mơ làm cho cuộc sống không ngừng tốt đẹp hơn.**2. Giá trị nghệ thuật**- Kết hợp yếu tố tự sự, miêu tả trong thơ.- Thể thơ tự do dễ truyền tải nội dung.- Ngôn ngữ thơ giàu hình ảnh, cảm xúc.**3.** **Cách đọc VB :**- Đọc kĩ VB, xác định khổ thơ, vần thơ, nhịp thơ trong VB đó.- Xác định nhân vật trữ tình. Bài thơ viết về ai, về điều gì ? Cảm xúc nào được bộc lộ trong bài thơ ?- Nhận biết, nêu tác dụng của những từ ngữ và BPNT trong bài thơ.Vận dụng những trải nghiệm trong cuộc sống để đọc hiểu được những nội dung, tư tưởng, thông điệp của bài thơ.Kết nối ý nghĩa của VB để liên hệ với bản thân và cuộc sống. |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập (10p)**

***a) Mục tiêu:*** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

***b) Nội dung:*** HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao.

***c) Sản phẩm:*** Câu trả lời của HS

***d) Tổ chức thực hiện***

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**:

*? Em thích nhất khổ thơ hay hình ảnh thơ nào trong bài thơ? Vì sao?*

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi cá nhân;

**B3: Báo cáo, thảo luận:**

- GV gọi 1-2 HS trả lời câu hỏi; HS khác nhận xét.

 **B4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét câu trả lời của HS.

**4. Hoạt động 4: Vận dụng (10p)**

**a) Mục tiêu:**

Vận dụng kiến thức, kĩ năng, thể nghiệm giá trị đã học vào thực tiễn cuộc sống.

**b) Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

**c) Sản phẩm:** Sản phẩm của HS.

**d) Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**: (GV giao nhiệm vụ)

**GV** nêu câu hỏi, yêu cầu HS suy nghĩ và trả lời

+ HS nghe video *Cha già rồi đúng không*, kết hợp với văn bản vừa học nêu suy nghĩ của em về tình cảm cha - con. Em sẽ làm gì để thể hiện tình cảm của mình dành cho người cha kính yêu?



+ Văn bản *Những cánh buồm* gợi cho em cảm xúc và suy nghĩ gì về ước mơ, khát vọng của con người?

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

**HS** suy nghĩ và chia sẻ

**GV** gọi HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

**B3: Báo cáo, thảo luận**

**HS**: Chia sẻ cá nhân.

**GV**: Yêu cầu HS đứng dậy chia sẻ, HS khác nhận xét, đánh giá.

**B4: Kết luận, nhận định (GV)**

- GV kết luận lại vấn đề, nhận xét thái độ học tập của học sinh.

**\*Hướng dẫn học sinh học bài về nhà và chuẩn bị bài sau: (5p)**

**- Bài cũ:** Viết đoạn văn 5-7 câu nêu cảm nhận của em sau khi học xong bài thơ.

**- Bài mới:**

+ Xem trước bài *Mây và Sóng* (SGK Ngữ văn 7, tập 2, Tr.23)

+ Chuẩn bị bài dựa vào câu hỏi trong Phiếu học tập và SGK.

**BÀI 7: THƠ**

*(Số tiết: 12 tiết)*

**Tiết 87,88:**

**Đọc – hiểu văn bản:**

**MÂY VÀ SÓNG**

 (Thời gian thực hiện: 02 tiết)

 *– Ra-bin-đra-nát Ta-go–*

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực**

***1.1. Năng lực đặc thù:***

- Nhận biết được nét độc đáo về hình (từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ…) và nội dung (đề tài, chủ đề, tình cảm, cảm xúc,…) của bài thơ.

***1.2. Năng lực chung:***

- Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm và trình bày sản phẩm nhóm

- Phát triển khả năng tự chủ, tự học qua việc đọc và hoàn thiện phiếu học tập ở nhà

- Giải quyết vấn đề và tư duy sáng tạo trong việc chủ động tạo lập văn bản

**2. Phẩm chất:**

- Trân trọng tình cảm cha con cao đẹp, tình mẹ con sâu nặng, xúc động.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**- Thiết bị dạy học:** Máy chiếu, máy tính; Phiếu học tập; Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.

**- Học liệu:** KHBD; SGK, SGV;

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu (5’)**

**a. Mục tiêu**: HS kết nối kiến thức trong cuộc sống vào nội dung của bài học.

**b. Nội dung**: GV sử dụng KT đặt câu hỏi, HS trả lời.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện**:

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

*- HS lắng nghe bài hát “Bố là tất cả” và ghi lại những cảm xúc của mình sau khi nghe bài hát vào tờ giấy nhớ (1-2 câu).*

*- Nếu được tổ chức một trò chơi cho những người thân trong gia đình em sẽ tổ chức trò chơi gì? Trong không gian nào?*

**B2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS suy nghĩ cá nhân

**B3: Báo cáo, thảo luận:** HS trả lời câu hỏi của GV

**B4: Kết luận, nhận định (GV):**

Nhận xét câu trả lời của HS và kết nối vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

Những khoảnh khắc được vui chơi cùng gia đình luôn là những khoảnh khắc hạnh phúc nhất trong cuộc đời mỗi người. Trong bài học ngày hôm nay, chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu một câu chuyện rất đáng yêu của một em bé với mẹ của mình.

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (60p)**

**a) Mục tiêu:**

- Nhận biết được nét độc đáo về hình (từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ…) và nội dung (đề tài, chủ đề, tình cảm, cảm xúc,…) của bài thơ.

**b) Nội dung:**

- GV hướng dẫn HS đọc văn bản và đặt câu hỏi.

- Hs đọc, quan sát SGK và tìm thông tin để trả lời câu hỏi của GV.

**c) Sản phẩm:**Câu trả lời của HS

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV- HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Hoạt động tìm hiểu chung về văn bản** **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**- Yêu cầu HS dựa vào phần chuẩn bị.*? Nêu những hiểu biết của em về nhà thơ Ta-go?***B2: Thực hiện nhiệm vụ****GV** hướng dẫn HS đọc và tìm thông tin.**HS** quan sát SGK.**B3: Báo cáo, thảo luận****GV** yêu cầu HS trả lời.**HS** trả lời câu hỏi của GV.**B4: Kết luận, nhận định (GV)**Nhận xét câu trả lời của HS và và chốt kiến thức lên màn hình. | **A. Tác giả, tác phẩm:****1. Tác giả**- Tên: Rabindranath Tagore- Năm sinh – năm mất: 1861 – 1941- Quê quán: Ấn Độ- Là danh nhân văn hóa, nhà thơ hiện đại lớn nhất của Ấn Độ. Thơ Tagore chan chứa tình yêu đất nước, con người, cuộc sống,... |
| *? Xác định PTBĐ của VB?*- PTBĐ: Biểu cảm kết hợp miêu tả và tự sự*? Với PTBĐ ấy, ta sẽ đọc VB với giọng như thế nào?*+ GV đọc mẫu thành tiếng một đoạn đầu, sau đó HS thay nhau đọc thành tiếng toàn VB.+ GV hướng dẫn HS về chiến lược đọc theo dõi và dự đoán (các hộp chỉ dẫn) - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ**B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**- HS xem lại ND bài học đã chuẩn bị:*? Nêu xuất xứ của bài thơ.**? Xác định thể thơ? Chỉ ra những yếu tố đặc trưng của thể thơ qua bài thơ (vần, nhịp, dòng, khổ thơ).**? Có thể chia văn bản thành mấy phần và nội dung từng phần?***B2: Thực hiện nhiệm vụ**- HS thực hiện nhiệm vụ của mình.**B3: Báo cáo, thảo luận****HS**: Trình bày sản phẩm của nhóm mình. Theo dõi, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).**B4: Kết luận, nhận định (GV)**- Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS.- Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục sau . | **2. Tác phẩm:****-** Xuất xứ: **3. Hướng dẫn đọc****a) Đọc, chú thích**- HS đọc đúng, truyền cảm.**b) Đặc điểm thể loại**- Thể thơ: thơ tự do-Bố cục:2 phần+ P1: Từ đầu …*xanh thẳm.*🡪 Cuộc trò chuyện của em bé với mây.+ P2: Còn lại🡪 Cuộc trò chuyện của em bé với song. |
| **Hoạt động đọc hiểu văn bản** **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**GV phát PHT, chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu nhóm HS hoàn thành nhiệm vụ trong PHT thời gian 20p.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | Cuộc trò chuyện với mây | Cuộc trò chuyện với sóng |
| 1/ Điểm giống nhau trong cách kể chuyện |  |
| 2/ Hình ảnh, BPTT. Nhận xét sự hấp dẫn của các cuộc chơi? |  |  |
| 3/ Lời chối từ của em bé |  |  |
| 4/ Trò chơi với mẹ. Nhận xét? |  |  |
| 5/ Cảm nhận về em bé trong bài thơ |  |  |

**B2: Thực hiện nhiệm vụ****HS**: trao đổi theo nhóm **GV** theo dõi, hỗ trợ cho HS (nếu HS gặp khó khăn).**B3: Báo cáo, thảo luận****GV**:- Yêu cầu đại diện của một nhóm lên trình bày.- Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).**HS:** - Đại diện các nhóm lên trình bày từng nội dung (Nhóm 3 trình bày nội dung 3 và 5)- Các nhóm khác theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn.**B4: Kết luận, nhận định (GV)**- Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của từng nhóm, chỉ ra những ưu điểm và hạn chế trong HĐ nhóm của HS.- Chốt kiến thức và bổ sung thêm. | **B. Đọc hiểu văn bản****1. Câu chuyện của em bé với mẹ:** |
|

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | Cuộc trò chuyện với mây | Cuộc trò chuyện với sóng |
| 1/ Điểm giống nhau trong cách kể chuyện | -Lời rủ rê của mây/sóng- câu hỏi của em bé cách để đến với mây/sóng- lời hướng dẫn của mây/sóng- Lời từ chối của em bé- Lời chào của mây/sóng- trò chơi của em bé cùng với mẹ |
| 2/ Hình ảnh, BPTT. Nhận xét sự hấp dẫn của các cuộc chơi? | -bình minh vàng, vầng trăng bạc, mỉm cười đi bay, mái nhà là bầu trời xanh thẳm | -Ngao du mọi nơi, mỉm cười nhảy múa lướt qua, lăn mãi, cười vang vỡ tan vào lòng mẹ |
| -BPTT: nhân hóa, so sánh, điệp ngữ, ẩn dụ🡪Tạo nên một thế giới vận động đầy màu sắc, âm thanh, rất vui vẻ, giàu năng lượng, hấp dẫn trẻ thơ. |
| 3/ Lời chối từ của em bé | -rất yêu mẹ, không muốn rời xa mẹ *+ Làm sao có thể rời mẹ mà đến được?* | -luôn nghĩ đến mẹ, ưu tiên thực hiện mong muốn của mẹ*+ Làm sao có thể rời mẹ mà đi được?* |
| 🡪 Sự mong mỏi, chờ đợi em về nhà của mẹ đã chiến thắng những cuộc phiêu du. Hay nói cách khác, em bé đã hiểu được tấm lòng của mẹ. Vì thế, với em bé, được ở bên mẹ, làm mẹ vui và được mẹ yêu thương, che chở là niềm hạnh phúc không gì sánh được. |
| 4/ Trò chơi với mẹ. Nhận xét? | -con là mây, mẹ là trăng- con ôm mẹ, mái nhà là bầu trời xanh thẳm | -con là sóng, mẹ là bến bờ kì lạ- con lăn cười vang, vỡ tan vào lòng mẹ |
| 🡪 Trò chơi vừa thỏa ước mong làm mây, làm sóng tinh nghịch, bay cao, lan xa phiêu du khắp chốn; lại vừa được quấn quýt bên mẹ - như mây quấn quýt bên vầng trăng, như sóng vui đùa bên bờ biển. |
| 5/ Cảm nhận về em bé trong bài thơ | -Em bé hồn nhiên, trong sáng, giàu trí tưởng tượng và giàu tình cảm, luôn dành tình yêu thương sâu sắc cho mẹ và ngôi nhà của mình; trân trọng từng khoảnh khắc chơi cùng mẹ. |

 |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**Từ kết quả của PHT trên, suy nghĩ và trả lời câu hỏi:*? Theo em, qua bài thơ, tác giả muốn gửi đến người đọc thông điệp gì về tình mẫu tử?* **B2: Thực hiện nhiệm vụ****HS**: suy nghĩ độc lập**B3: Báo cáo, thảo luận****GV:**- Yêu cầu HS trình bày.- HS khác nhận xét, bổ sung.**B4: Kết luận, nhận định (GV)**- Nhận xét, chốt kiến thức trọng tâm về tình cảm, cảm xúc của tác giả gửi gắm qua bài thơ; bình về tình cảm của tác giả được gửi gắm trong bài. | **2. Thông điệp của bài thơ:**- Ca ngợi tình mẫu tử thiêng liêng, sâu sắc.- Nhắc nhở chúng ta về lòng biết ơn, trân trọng và biết tận hưởng trọn vẹn mọi giây phút được ở bên mẹ; hiểu được giá trị của hạnh phúc do chính mình tạo ra.- Gia đình là điểm tựa vững chắc của mỗi người để vượt qua mọi cám dỗ trong cs. |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**- Chia nhóm lớp theo bàn (3p)- Giao nhiệm vụ nhóm:*? Nêu những biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong văn bản?**? Nội dung chính của văn bản?**? Ý nghĩa của văn bản.***B2: Thực hiện nhiệm vụ****HS**:* Suy nghĩ cá nhân 2’ và ghi ra giấy.
* Làm việc nhóm 5’ (trao đổi, chia sẻ và đi đến thống nhất để hoàn thành phiếu học tập).

**GV** hướng theo dõi, quan sát HS thảo luận nhóm, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).**B3: Báo cáo, thảo luận****HS**:- Đại diện lên báo cáo kết quả thảo luận nhóm, HS nhóm khác theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn.**GV**:- Yêu cầu HS nhận xét, đánh giá chéo giữa các nhóm.**B4: Kết luận, nhận định (GV)**- Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của từng nhóm.- Chuyển dẫn sang đề mục sau. | **C. Tổng kết****1. Giá trị nội dung**- Bài thơ thể hiện tình yêu thiết tha của em bé đối với mẹ, ca ngợi tình mẫu tử thiêng liêng, bất diệt. Qua đó, ta cũng thấy được tình cảm yêu mến thiết tha với trẻ em của nhà thơ, với thiên nhiên, cuộc đời bình dị.**2. 2. Giá trị nghệ thuật**- Thơ văn xuôi, có lời kể xen đối thoại;- Sử dụng phép lặp, nhưng có sự biến hóa và phát triển;- Xây dựng hình ảnh thiên nhiên giàu ý nghĩa tượng trưng.**3.** **Cách đọc VB :**- Đọc kĩ VB, xác định khổ thơ, vần thơ, nhịp thơ trong VB đó.- Xác định nhân vật trữ tình. Bài thơ viết về ai, về điều gì ? Cảm xúc nào được bộc lộ trong bài thơ ?- Nhận biết, nêu tác dụng của những từ ngữ và BPNT trong bài thơ.Vận dụng những trải nghiệm trong cuộc sống để đọc hiểu được những nội dung, tư tưởng, thông điệp của bài thơ.Kết nối ý nghĩa của VB để liên hệ với bản thân và cuộc sống. |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập (10p)**

***a) Mục tiêu:*** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

***b) Nội dung:*** HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao.

***c) Sản phẩm:*** Câu trả lời của HS

***d) Tổ chức thực hiện***

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**:

*? Em thích hình ảnh nào trong bài thơ? Vì sao?*

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi cá nhân;

**B3: Báo cáo, thảo luận:** GV gọi 1-2 HS trả lời câu hỏi; HS khác nhận xét.

 **B4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét câu trả lời của HS.

**4. Hoạt động 4: Vận dụng (10p)**

**a) Mục tiêu:**

Vận dụng kiến thức, kĩ năng, thể nghiệm giá trị đã học vào thực tiễn cuộc sống.

**b) Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

**c) Sản phẩm:** Sản phẩm của HS.

**d) Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**: (GV giao nhiệm vụ)

**GV** nêu câu hỏi, yêu cầu HS suy nghĩ và trả lời

*Hãy tưởng tượng em là người đang trò chuyện với mây và sóng. Viết đoạn văn (5 – 7 câu) về cuộc trò chuyện ấy.*

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

**HS** suy nghĩ

**B3: Báo cáo, thảo luận**

**HS**: Chia sẻ cá nhân.

**GV**: Yêu cầu HS đứng dậy chia sẻ, HS khác nhận xét, đánh giá.

* Dự kiến:

- HS viết đúng hình thức và dung lượng

- Nội dung, đề tài: Cuộc trò chuyện với mây và sóng

*Tôi mới có một cuộc gặp gỡ vô cùng thú vị và hấp dẫn. Mây và sóng đã rủ tôi đến một thế giới thần tiên, nơi mà có những vườn hoa đủ màu sắc và rộn rã âm thanh của các loài chim. Họ còn hứa sẽ cho tôi ngồi trên những đám mây bồng bềnh, lướt trên ngọn sóng cao bạc đầu trên đại dương. Tôi thích thú lắm vì có nằm mơ tôi cũng không nghĩ là điều kì diệu ấy lại đến với mình. Tôi đã nghĩ về một chuyến đi, tôi sẽ mượn mẹ chiếc máy ảnh để mang theo. Ồ không, có lần mẹ đã rất lo lắng và khóc khi tôi đi lạc đường. Tôi đã từ chối lời mời gọi của mây và sóng để mẹ buồn lòng vì tôi. Dù quyết định này có hơi chậm trễ nhưng tôi vẫn cảm thấy hãnh diện về chính mình.*

**B4: Kết luận, nhận định (GV)**

- GV kết luận lại vấn đề, nhận xét thái độ học tập của học sinh.

**\*Hướng dẫn học sinh học bài về nhà và chuẩn bị bài sau: (5p)**

**- Bài cũ:** Học bài theo hướng dẫn của GV

**- Bài mới:**

+ Xem trước bài *Thực hành TV.*